TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN LONG BIÊN – TP HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 347 /2018/HS-ST
Ngày 25 tháng 12 năm 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN LONG BIÊN – TP HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Ông Tô Thanh Phong**

Các Hội thẩm nhân dân: **Ông Nguyễn Xuân Tiền**

Bà Đặng Thị Nhác

- Thư ký phiên tòa: Bà Lý Thị Tường Nga - Thư ký Toà án nhân dân Q.Long Biên – TP Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên- TP Hà Nội tham gia phiên toà: **Ông Lê Đăng Hùng** - Kiểm sát viên.

Ngày 25/12/2018, tại trụ sở Toà án nhân dân quận Long Biên – Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 366/2018/HSST ngày 06/12/2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 366/2018/QĐXXST- HS ngày 10/12/2018 đối với bị cáo:

1. Họ và tên: **Nguyễn Thị H – Sinh năm: 1986;** HKTT: Xã T, huyện H, tỉnh T; Chỗ ở: phường P, quận B, thành phố H (thuê nhà chị H - anh C) Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: Không biết chữ; Con ông: Nguyễn Văn V – Đã chết và bà: Nguyễn Thị T – SN: 1950; Con: Nguyễn Mạnh Q – SN: 2006; Con: Nguyễn Văn T – SN: 2009; Con: Nguyễn Văn G – SN: 2010; Con: Nguyễn Thu T – SN: 07/11/2017; Gia đình có 04 chị em, bị can là thứ 2; Tiền án, tiền sự: Không; Bị bắt giữ ngày 06/8/2018; Hiện bị can đang được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú.

(Có mặt tại phiên toà)

- **Người bị hại:**

Anh Nguyễn Duy Đ – SN: 1984
HKTT: huyện H, tỉnh T
Trú tại**:** quận L, thành phố H.
(vắng mặt tại phiên toà)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 13h15’ ngày 06/8/2018, Tại khu vực số nhà 191 Ngô Gia Tự, Long Biên, Hà Nội, Nguyễn Thị H đã có hành vi trộm cáp 01 chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu Sony Vaio của anh Nguyễn Duy Đ – SN: 1984 – HKTT: huyện H, tỉnh T, ngay sau đó H đã bị anh Đ phát hiện và anh Đ cùng với anh Phùng Đức N đã phối hợp bắt giữ H. Anh Đ đã trình báo sự việc trên tới Công an phường Đức Giang. Cơ quan công an đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, đưa Nguyễn Thị H cùng tang vật về trụ sở để giải quyết.

Tại cơ quan điều tra, Nguyễn Thị H khai nhận: Ngày 06/8/2018, H nhờ bà Nguyễn Thị M, SN: 1961, HKTT: phường P, quận B, thành phố H trông hộ con gái là cháu Nguyễn Thị T, SN: 07/11/2017 hiện ở với H tại phường P, quận B, thành phố H. Khoảng 13h00’ cùng ngày, H bắt xe ôm từ khu vực đường Hồng Hà đi sang khu vực quận Long Biên – Hà Nội trộm cắp tài sản để lấy tiền tiêu sài cá nhân. Khi đến khu vực trước cửa hàng tại địa chỉ: 191 Ngô Gia Tự - Long Biên – Hà Nội thì H bảo người xe ôm dừng lại để H vào nhà người thân có chút việc. Sau đó H đi vào phía trong cửa hàng trên và phát hiện thấy 01 chiếc máy tính xác tay đang để ở trên mặt bàn, còn người chủ cửa hàng thì đang ngủ ở gần đó. H tiến đến chỗ chiếc máy tính xách tay dùng tay phải gập màn hình chiếc máy tính xách tay trên lại rồi giấu chiếc máy tính vào trong người. Sau đó H đi ra phía bên ngoài nhằm tẩu thoát thì gặp anh Nguyễn Duy Đ đi tới và đừng xe trước cửa hàng. Anh Đ phát hiện ra H lấy cắp chiếc máy tính xách tay của mình nên đã giữ H lại. H vùng ra bỏ chạy được 03 mét thì bị anh Đ bắt giữ. Sau đó cơ quan công an đã xuống hiện trường đưa Nguyễn Thị H cùng tang vật là: 01 chiếc laptop nhãn hiệu Sony Vaio màu trắng Model: PSG- 7121M không có pin máy cũ đã qua sử dụng về trụ sở để giải quyết.

Tại kết luận định giá tài sản số 122 ngày 11/10/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận Long Biên xác định: Tài sản bị chiếm đoạt 01 máy tính xách tay nhãn hiệu Sony Vaio model: PCG 71211M màu trắng đã qua sử dụng trị giá 5.000.000 đồng.

Về dân sự: 01 chiếc laptop nhãn hiệu Sony Vaio màu trắng Model: PSG- 7121M không có pin, máy cũ đã qua sử dụng xác định là tài sản của anh Nguyễn Duy Đ. Cơ quan CSĐT – Công an Quận Long Biên đã ra quyết định xử lý vật chứng, trao trả cho anh Đ chiếc máy tính xách tay trên, anh Đ đã nhận lại và không có yêu cầu gì thêm về dân sự.

Lời khai của Nguyễn Thị H phù hợp với lời khai của người bị hại, lời khai của người làm chứng cùng các tài liệu, chứng cứ khác do Cơ quan điều tra đã thu thập có trong hồ sơ vụ án.

Đối với bà Nguyễn Thị M, tại cơ quan điều tra bà Mai khai không biết việc trông con cho H để H đi ăn trộm. Việc bà M biết H bị bắt là do có một người phụ nữ không quen biết tới báo tin. Vì vậy không đủ căn cứ xử lý đối với bà M.

Đối với người xe ôm chở H sang Long Biên để H thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. H khai không quen biết cũng như không biết gì về nhân thân, lai lịch của người đó, đồng thời H

cùng không bàn bạc trước gì với người đó về việc đi trộm cắp tài sản. Vì vậy Cơ quan cảnh sát điều tra không có đủ căn cứ để xử lý đối với người này, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình theo đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố.

Tại bản cáo trạng số: 01/KSST ngày 30/11/2018 của Viện kiểm sát nhân dân Quận Long Biên đã truy tố bị cáo:

Nguyễn Thị H phạm tội **Trộm cắp tài sản** theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay thấy rằng:

Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội:

Trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng:

- Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015.
- Áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 điều 51; điều 65 của Bộ luật hình sự 2015 đối với bị cáo.
- **Về hình phạt:**

+ Đề nghị xử phạt bị cáo: **Nguyễn Thị H** mức án từ: 08 (tám) tháng đến 10 (mười) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, hạn thử thách 16 (mười sáu) tháng đến 20 (hai mươi) tháng về tội: Trộm cắp tài sản

- **Về dân sự và xử lý vật chứng:** Tài sản đã thu trả bị hại nên không xét.
- Miễn hình phạt tiền đối với bị cáo do bị cáo không có điều kiện khả năng về kinh tế.
- Bị cáo phải chịu án phí theo qui định pháp luật.

Bị cáo nói lời sau cùng, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét mở lượng khoan hồng, xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

- Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an quận Long Biên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố

tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Bị cáo, Người tham gia tố tụng không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

- Xét lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa và tại cơ quan điều tra, lời khai người làm chứng cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án cũng như nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên đã truy tố.

HĐXX có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 13h15' ngày 06/8/2018, tại khu vực trước số nhà 191 Ngô Gia Tự, Long Biên, Hà Nội, Nguyễn Thị H đã có hành vi lén lút trộm cắp 01 chiếc laptop nhãn hiệu Sony Vaio của anh Nguyễn Duy Đ thì bị anh Đ phát hiện bắt giữ quảng tang. Trị giá của tài sản bị xâm hại là 5.000.000 đồng.

Do đó, Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên đã đưa ra các chứng cứ buộc tội và truy tố:

Nguyễn Thị H đã phạm tội **Trộm cắp tài sản** theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 là có căn cứ và phù hợp quy định pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản công dân được pháp luật bảo vệ. Hành vi của bị cáo gây mất trật tự trị an xã hội, gây tâm lý lo lắng trong quần chúng nhân dân.

Đối với các bị cáo cần phải áp dụng hình phạt phù hợp với tính chất mức độ phạm tội đó là tác động giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

- Xét nhân thân bị cáo chưa tiền sự, chưa tiền án, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng.

- Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải.

- Bị cáo không có chồng, đang bán hoa quả rong thu nhập 3-4 triệu đồng/tháng nuôi 4 con còn nhỏ.

- Người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s, điểm i khoản 1; khoản 2 điều 51 của Bộ luật Hình sự 2015.

Đại diện Viện kiểm sát có ý kiến tại phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng án treo cũng đủ tác dụng giáo dục bị cáo.

Xét tính chất và mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy nên mở lượng khoan hồng cho bị cáo được áp dụng điều 65 Bộ luật Hình sự 2015 và chỉ cần xử phạt

bị cáo một mức án tù cho hưởng án treo trong khung hình phạt đủ tác dụng cải tạo giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm.

Đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng mức hình phạt tù cho hưởng án treo đối với bị cáo là có căn cứ và phù hợp với pháp luật.

- **Về dân sự và xử lý vật chứng:** Tài sản đã thu trả bị hại nên không xét.

Miễn hình phạt tiền đối với bị cáo do bị cáo không có điều kiện khả năng về kinh tế.

Người bị hại có quyền kháng cáo theo qui định pháp luật

Bị cáo phải chịu án phí HSST và được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Thị H** phạm tội Trộm cắp tài sản.

1 - Áp dụng: khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015. Nghị quyết số 02 ngày 15/05/2018 của HĐTP Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng án treo.

Xử phạt: **Nguyễn Thị H** 08 ***(tám)*** tháng tù nhưng cho hường án treo. Thời hạn thử thách 16 **(mười sáu)** tháng kể từ ngày tuyên án. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân Phường P, quận B, thành phố H giám sát giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của luật thi hành án hình sự.

"Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo" theo quy định tại khoản 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự

Miễn hình phạt tiền đối với bị cáo do không có điều kiện khả năng về kinh tế.

-Về dân sự và xử lý vật chứng: Tài sản đã thu trả người bị hại nên không xét.

- Về án phí và quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 136; 331; 333 của Bộ luật tố tụng hình sự 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ quốc hội.

Bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí HSST.

Người bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- *Công an Q .LB;*
- *Viện kiểm sát ND Q.LB;*
- *Viện kiểm sát NDTPHN*
- *Sở tư pháp HN*
- *Trại giam HN*
- *Thi hành án dân sự Q.LB;*
- *Thi hành án hình sù;*
- *Lưu hồ sơ vụ án;*
- *Lưu VP;*
- *Bị cáo, Người tham gia tố tụng*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Tô Thanh Phong